

RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN CHO SINH VIÊN KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

THÁI HỮU LINH - TRẦN THANH AN*

Ngày nhận bài: 08/09/2016; ngày sửa chữa: 15/09/2016; ngày duyệt đăng: 22/09/2016.

Abstract: To meet the requirements of education reform, College of Education -Thai Nguyen University pays attention to train professional competences for students, including the skills of organizing the creative experiences. Although the creative experiences activity can be organized in all subjects in school, it becomes more necessary for Civics. It equips the knowledge and competences for students to have necessary skills before leaving schools.

Keywords: Training, skill, creative experience, student, organization.

1. Bàn về phương pháp học tập, xưa nay có rất nhiều ý kiến. Mỗi ý kiến đúc kết một kinh nghiệm quý báu góp phần rút ngắn khoảng cách trong hành trình chiếm lĩnh tri thức của nhân loại. “*Học đi đôi với hành*” là một trong những phương châm đó. Mối tương quan giữa “*học*” và “*hành*” được nhiều người quan tâm, bàn luận. “*Học*” là một quá trình tiếp thu kiến thức của nhân loại dưới sự hướng dẫn của thầy cô; cũng có thể là một quá trình tự thân vận động (quá trình tự học): học trong sách vở, tài liệu hay học trong cuộc sống. Quá trình này nhằm đến một cái đích chung, đó là làm phong phú những hiểu biết của con người, giúp phát triển vẹn toàn nhân cách và đặc biệt là trang bị những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, để từ đó, tham gia vào hoạt động sản xuất của xã hội, đem đến lợi ích cho bản thân, gia đình và cho đất nước. Bên cạnh đó, “*hành*” là thực hành, quá trình vận dụng kiến thức vào cuộc sống, đem những cái đã “*học được*” vào thực tế để kiểm tra độ đúng sai hay để làm sinh động nó. Kết quả việc “*Hành*” tùy thuộc vào tri thức mà bạn học được phong phú sinh động và sâu sắc đến bao nhiêu.

2. Vận dụng quan điểm của cha ông, cho đến nay, cần chú trọng tới quan điểm “*Học đi đôi với hành*” và một trong những nội dung được nhiều trường học thực hiện đó là tổ chức các hoạt động *trải nghiệm sáng tạo* (TNST) cho học sinh (HS), giúp HS có nhiều cơ hội trải nghiệm để vận dụng những kiến thức học được vào thực tiễn, hình thành năng lực thực tiễn cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của bản thân. TNST là

hoạt động giáo dục, dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục; từng cá nhân HS được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo cá nhân. Hoạt động này được coi trọng trong từng môn học; đồng thời, trong kế hoạch giáo dục cũng bố trí các hoạt động TNST riêng, mỗi hoạt động đều mang tính tổng hợp của nhiều lĩnh vực giáo dục, kiến thức, kỹ năng khác nhau. Bằng hoạt động trải nghiệm của bản thân, mỗi HS vừa là người tham gia, vừa là người kiến thiết và tổ chức các hoạt động cho chính mình, nên HS không những biết cách tích cực hoá bản thân, khám phá, điều chỉnh bản thân mà còn biết cách tổ chức hoạt động, tổ chức cuộc sống, làm việc có kế hoạch và có trách nhiệm.

Tham gia vào các hoạt động TNST, HS được phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo của bản thân. Các em được chủ động tham gia vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động: từ thiết kế đến chuẩn bị, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và khả năng của bản thân; được trải nghiệm, bày tỏ quan điểm, ý tưởng, được đánh giá và lựa chọn ý tưởng hoạt động, được thể hiện, tự khẳng định bản thân, được tự đánh giá và đánh giá kết quả hoạt động của bản thân, của nhóm mình và của bạn bè... Từ đó, hình thành và

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

phát triển cho các em những giá trị sống và các năng lực cần thiết. Hoạt động TNST về cơ bản mang tính chất của hoạt động tập thể trên tinh thần tự chủ, với sự nỗ lực giáo dục nhằm phát triển khả năng sáng tạo và cá tính riêng của mỗi cá nhân trong tập thể.

Hoạt động TNST dành cho tất cả HS từ lớp 1-12, giúp HS vận dụng những tri thức kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học từ nhà trường và những kinh nghiệm của bản thân vào thực tiễn đời sống một cách sáng tạo. Bên cạnh việc hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực chung của chương trình giáo dục, hoạt động TNST còn tập trung hình thành, phát triển các năng lực đặc thù cho HS: năng lực tổ chức hoạt động, tổ chức và quản lí cuộc sống, năng lực tự nhận thức và tích cực hóa bản thân, năng lực định hướng và lựa chọn nghề nghiệp. Nội dung hoạt động TNST gồm phần bắt buộc (bao gồm cả các hoạt động tập thể) và tự chọn, được thiết kế theo nguyên tắc *tích hợp*, hoặc đồng tâm kết hợp với tuyến tính. Nội dung hoạt động TNST được xây dựng hình thành các chủ đề mang tính chất mở và tương đối độc lập với nhau dựa trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế, sản xuất, khoa học công nghệ, giáo dục, văn hóa, chính trị, xã hội,... của địa phương, vùng miền, đất nước và quốc tế để HS và nhà trường lựa chọn, tổ chức thực hiện một cách phù hợp, hiệu quả. Ở giai đoạn giáo dục cơ bản, chương trình hoạt động TNST tập trung vào việc hoàn thành các phẩm chất nhân cách, những thói quen, kĩ năng sống... thông qua hoạt động trải nghiệm HS được bước vào cuộc sống xã hội, được tham gia các dự án học tập, các hoạt động thiện nguyện, hoạt động lao động, các loại hình câu lạc bộ khác nhau,...

Để thực hiện việc học tập TNST cần có các nguyên tắc xây dựng cụ thể, từ đó mỗi giáo viên (GV) có được cơ sở xây dựng được các chương trình học tập phù hợp nhất, đem lại hiệu quả cao trong giảng dạy. Các nguyên tắc để xây dựng thành công các bài học theo hướng học tập TNST gắn với phát triển năng lực ở HS như sau: gắn với các tình huống từ thực tiễn đời sống, gắn với những vấn đề cần giải quyết ở địa phương, chủ đề trải nghiệm không ngoài "tâm với" kiến thức của HS, GV chỉ là người hỗ trợ, hướng dẫn, chọn được nội dung cho phù hợp với việc học trải nghiệm, không quá ôm đồm kiến thức, cân đối giữa chiều sâu kiến thức và bề rộng vận dụng, kiến thức đi dần từ thấp lên cao, HS phải được trải nghiệm ý nghĩa của bài học, môi trường học tập phải mang tính cộng đồng.

Hoạt động TNST là một phương thức học hiệu quả, nó giúp hình thành năng lực cho người học. Phương pháp trải nghiệm có thể thực hiện đối với bất cứ lĩnh vực tri thức nào, khoa học hay đạo đức, KT-XH... Hoạt động trải nghiệm cũng cần được tiến hành có tổ chức, có hướng dẫn theo quy trình nhất định của nhà giáo dục thì hiệu quả của việc học qua trải nghiệm sẽ tốt hơn. Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện nay, môn *Giáo dục công dân (GDCC)* giữ vai trò quan trọng và trực tiếp trong việc giáo dục HS ý thức và hành vi công dân, phát triển tâm lực và nhân cách con người, truyền tải cho người học những giá trị, chuẩn mực của xã hội để họ trở thành những con người toàn diện, biết sống và biết tôn trọng người khác, trở thành công dân có ích cho cộng đồng, xã hội. *GDCC* là môn học quan trọng, cần thiết, là nền tảng để giáo dục HS thực hiện nghĩa vụ đối với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và môi trường tự nhiên. Thông qua đó, không chỉ trang bị cho các em những tri thức đạo đức, mà điều quan trọng là rèn luyện cho HS thói quen, kĩ năng và thực hiện hành vi quan hệ giao tiếp, ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức chung của xã hội. Mặt khác, bất kì ở đâu và thời đại nào, vấn đề giáo dục đạo đức công dân bao giờ cũng phải được chú ý và là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế như hiện nay, vấn đề giáo dục đạo đức công dân cho HS càng trở nên quan trọng và cấp thiết.

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên là trung tâm lớn đào tạo GV và cán bộ khoa học trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học, phục vụ đắc lực sự nghiệp giáo dục cả nước và có vai trò đặc biệt quan trọng đối với vùng núi, trung du phía Bắc. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Nhà trường luôn chú trọng đến việc đổi mới chương trình, phương pháp dạy học để đào tạo ra những GV có đủ đức, tài phục vụ đất nước. Một trong những biện pháp được các thầy cô giáo quan tâm hơn cả đó là đổi mới phương pháp giảng dạy, thay thế cách dạy học truyền thống bằng những phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy năng lực của người học. Khoa Giáo dục Chính trị giữ trọng trách đào tạo GV dạy môn *GDCC*. Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm tạo ra những GV có đủ năng lực, phẩm chất, đạo đức, kĩ năng phục vụ cho nhiệm vụ giáo dục. Môn *GDCC* giữ vai trò quan trọng trong giáo dục phổ thông hiện nay, tuy nhiên lại có một thực trạng đáng buồn là có rất nhiều HS không nhận thức được hết tầm quan trọng của môn *GDCC*

và cho rằng đây là môn học phụ nên ít quan tâm, đầu tư thích đáng cho việc học. Cá biệt, có một số HS tỏ ra thực sự thờ hững, thiếu nghiêm túc đối với môn học này. Với suy nghĩ phiến diện, lệch lạc, phần lớn HS chỉ học tủ, học vẹt nhằm đối phó với GV. Đến khi kiểm tra thì quay cóp, sử dụng tài liệu... Hiện tượng HS không mặn mà trong việc học môn *GDCD* đã tồn tại từ lâu, trở thành “nếp”, tạo nên sức ì về mặt tâm lí mà muốn khắc phục không phải dễ dàng. Vậy, phải làm gì để tạo hứng thú cho HS trong những giờ học môn *GDCD*? Đây là câu hỏi không chỉ đặt ra cho đội ngũ GV mà cho cả các cơ sở đào tạo, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu đổi mới giáo dục.

Để khắc phục những hạn chế, đổi mới cách dạy học nhằm kích thích sự hứng thú cho HS, khoa Giáo dục Chính trị chú trọng tới đổi mới nội dung, phương pháp dạy học. Đặc biệt môn *Phương pháp dạy học GDCD* ở trường trung học phổ thông được chú ý hơn cả, đây là môn học sẽ trang bị những kiến thức, kĩ năng cần thiết nhất cho sinh viên (SV) sau khi ra trường. Môn học này giúp SV hình thành các kĩ năng cần thiết như: thuyết trình, thảo luận nhóm, tổ chức các hoạt động dạy học... đặc biệt là kĩ năng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (kĩ năng tổ chức hoạt động TNST). Đây không phải là nội dung mới, nhưng SV lại không được thực hành thường xuyên, do đó, khi đi thực tập sư phạm các em gặp phải khó khăn khi tổ chức các hoạt động này. Để khắc phục tình trạng này, cần tăng cường rèn luyện kĩ năng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho SV. Những kĩ năng này sẽ được trang bị đầy đủ trong các học phần của môn *Phương pháp dạy học* như: rèn luyện sư phạm, thực hành sư phạm, giao tiếp sư phạm...

3. Một số yêu cầu cần rèn luyện cho SV khi tổ chức thực hiện hoạt động TNST

3.1. Cần nắm chắc kiến thức môn học. Chuyên môn, nghiệp vụ là thước đo giá trị của mỗi một cán bộ GV, một nhà giáo giỏi phải là người có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng bên cạnh nhân cách trong sáng, lối sống mẫu mực, mô phạm, giản dị. Chỉ có vậy mỗi GV mới có thể thực hiện được thành công hoạt động giáo dục của mình. Khi nắm vững kiến thức chuyên ngành, kiến thức môn học thì GV sẽ dễ dàng vận dụng kiến thức đó vào các hoạt động thực tiễn, hoạt động TNST để thu hút sự hứng thú, kích thích sự tò mò, sáng tạo của HS.

3.2. Cần xây dựng kế hoạch cho mỗi hoạt động TNST. Mỗi GV phải tự lên kế hoạch cho một hoạt động làm sao phù hợp với nội dung môn học và thực

tế HS. Có nhiều cách thức tổ chức hoạt động TNST: thảo luận nhóm, tổ chức câu lạc bộ, tổ chức dã ngoại... Mỗi hình thức sẽ cho những kết quả khác nhau, điều quan trọng là GV phải biết lựa chọn hình thức phù hợp nhất. Việc xây dựng kế hoạch cho mỗi hoạt động TNST thường thông qua một số bước sau:

Bước 1: Xác định nhu cầu tổ chức hoạt động TNST. Căn cứ nhiệm vụ, mục tiêu và chương trình giáo dục, nhà giáo dục cần tiến hành khảo sát nhu cầu, điều kiện tiến hành.

Bước 2: Đặt tên cho hoạt động. Đây là việc làm cần thiết vì tên của hoạt động tự nó đã nói lên được chủ đề, mục tiêu, nội dung, hình thức của hoạt động. Tên hoạt động cũng tạo ra được sự hấp dẫn, lôi cuốn, tạo ra được trạng thái tâm lí đầy hứng khởi và tích cực của HS. Vì vậy, cần có sự tìm tòi, suy nghĩ để đặt tên hoạt động sao cho phù hợp và hấp dẫn.

Bước 3: Xác định nội dung và phương pháp, phương tiện, hình thức của hoạt động. Mục tiêu có thể đạt được hay không phụ thuộc vào việc xác định đầy đủ và hợp lí những nội dung và hình thức của hoạt động. Trước hết, cần căn cứ vào từng chủ đề, các mục tiêu đã xác định, các điều kiện hoàn cảnh cụ thể của lớp, của nhà trường và khả năng của HS để xác định các nội dung phù hợp cho các hoạt động. Cần liệt kê đầy đủ các nội dung hoạt động phải thực hiện.

Bước 4: Giao nhiệm vụ cho HS. Có rất nhiều hình thức tổ chức hoạt động TNST nên tùy vào việc GV sử dụng hình thức nào để giao nhiệm vụ cho HS. Trước khi hoạt động diễn ra, GV phải giao nhiệm vụ cho HS trước 1 tuần để các em chuẩn bị. Có thể là chuẩn bị theo từng nhóm, từng cá nhân hay giao nhiệm vụ chung cho cả lớp. Việc giao nhiệm vụ trước cho HS sẽ giúp mang lại cho giờ hoạt động đạt kết quả tốt nhất.

Bước 5: Kiểm tra, điều chỉnh và hoàn thiện chương trình hoạt động. Rà soát, kiểm tra lại nội dung và trình tự của các việc, thời gian thực hiện cho từng việc, xem xét tính hợp lí, khả năng thực hiện và kết quả cần đạt được. Nếu phát hiện những sai sót hoặc bất hợp lí ở khâu nào, bước nào, nội dung nào hay việc nào thì kịp thời điều chỉnh.

3.3. Cần kết hợp linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính tự giác, chủ động, sáng tạo của HS; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho HS, kích thích sự sáng tạo cho HS.

Đặc biệt, trong quá trình tổ chức các hoạt động TNST, GV phải thực sự chủ động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề, đồng thời phải biết sử dụng các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung bài học để tránh sự nhàm chán cho HS và tăng sự hấp dẫn cho bài học.

3.4. Lựa chọn nội dung thiết thực, phù hợp trong các hoạt động TNST. Nội dung các hoạt động TNST phải gắn với các tình huống từ thực tiễn đời sống. Học tập TNST mang ý nghĩa rộng là các tình huống hay bối cảnh có ý nghĩa vận dụng kiến thức vào giải quyết và nó mang ý nghĩa một hoạt động xã hội. Học tập trải nghiệm gắn với các tình huống từ thực tiễn cuộc sống đòi hỏi HS phải hòa mình vào thực tiễn để giải quyết vấn đề đó. Hơn nữa các nội dung học tập trải nghiệm phải mang tính xã hội có nghĩa là nói tới quy mô rộng lớn của học tập trải nghiệm hướng tới. Với mục tiêu đào tạo ra những con người mới, thế hệ mới làm chủ nhân tương lai đất nước thì việc đưa HS gần hơn tới thực tế cuộc sống, xã hội sẽ làm nâng cao vốn hiểu biết từ đó có được kĩ năng sống và vốn kiến thức cần thiết.

3.5. Xác định được vai trò của GV trong các hoạt động TNST. Trong các hoạt động TNST, GV chỉ là người hỗ trợ, hướng dẫn, nâng đỡ HS, còn sự tham gia hoạt động, giải quyết vấn đề và nâng cao kĩ

năng sống lại đòi hỏi ở bản thân các em. GV chỉ đóng vai trò là cố vấn, tổ chức, hướng dẫn giúp HS phát triển, đánh giá một cách hiểu biết về việc học của mình mà còn xem việc khám phá kiến thức là một niềm vui trong quá trình học tập. Đặc biệt, với HS việc khám phá kiến thức thông qua hoạt động trải nghiệm giống như “mở một hộp quà” mà chính HS là người tự tìm ra nó. Sau mỗi hoạt động TNST, GV cần rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế giúp HS từng bước hoàn thiện kiến thức, kĩ năng trong quá trình học tập.

Một số gợi ý trong việc tổ chức các hoạt động TNST cho HS khi dạy học môn *GDCD* ở trường trung học phổ thông (xem *bảng*).

Trong những năm qua, bộ môn *GDCD* đã có những đóng góp quan trọng trong việc giáo dục HS ý thức và hành vi của người công dân; hình thành nhân cách HS thông qua việc làm quen và tiếp thu, thực hành và trải nghiệm trong cuộc sống hàng ngày các quy phạm đạo đức, cách ứng xử đúng đắn trong quan hệ giữa cá nhân với các thành viên trong gia đình và xã hội, trong việc xác định quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân; góp phần hình thành và phát triển ở các em những phẩm chất và năng lực cần thiết; đáp ứng đòi hỏi của đất nước trong giai đoạn vừa qua và phù hợp với xu thế quốc tế. Để phát huy hơn nữa vai trò của môn học hiện nay, cần trang bị cho GV các kĩ năng sư phạm cần thiết, đặc biệt là kĩ năng tổ chức các hoạt động TNST. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.*
- [2] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.*
- [3] Đặng Vũ Hoạt - Hà Nhật Thăng (1998). *Tổ chức hoạt động giáo dục.* NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Huy Tú (2002). *Về tiềm năng sáng tạo của học sinh hiện nay.* Tạp chí Giáo dục, số 25, tr 20-22.
- [5] Mai Văn Bính (tổng chủ biên) (2007). *Giáo dục công dân 10.* NXB Giáo dục.
- [6] Mai Văn Bính (tổng chủ biên) (2007). *Giáo dục công dân 11.* NXB Giáo dục.
- [7] Mai Văn Bính (tổng chủ biên) (2007). *Giáo dục công dân 12.* NXB Giáo dục.

| Lớp | Học phần | Nội dung bài cụ thể | Hoạt động trải nghiệm | Cách thức tổ chức |
|-----|--|--|---|---|
| 10 | Công dân với đạo đức | Bài 12: Công dân với tình yêu, hôn nhân, gia đình | Tổ chức: Hướng dẫn chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên từ chuyên gia | Hoạt động cả lớp, thực hành tại giờ học |
| | | Bài 15: Công dân với một số vấn đề cấp thiết của nhân loại | Tuyên truyền: An toàn giao thông Tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường tại địa phương | Thực hành cá nhân, thuyết trình, diễn thuyết, ứng dụng công nghệ thông tin Thực hành cả lớp, tham quan, viết thu hoạch |
| 11 | Công dân với kinh tế | Bài: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 | Tổ chức hoạt động trao đổi, mua bán hàng hóa tại chợ, siêu thị | Thực hành cả lớp, trải nghiệm |
| | Công dân với các vấn đề chính trị - xã hội | Bài 13: Chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa Bài 14: Chính sách quốc phòng và an ninh | Hành trình về nguồn: tìm hiểu cội nguồn dân tộc (Đền Hùng, Phú Thọ) Tuyên truyền bảo vệ biển đảo, chủ quyền Quốc gia | Hoạt động tham quan Thực hành nhóm hoặc cá nhân, thuyết trình, ứng dụng công nghệ thông tin |
| 12 | Công dân với pháp luật | Bài 1, 2, 3, 4 | Tổ chức chương trình: Tòa tuyên án | Làm việc nhóm, đóng vai |
| | | Bài: 6,7,8,9,10 | Tổ chức cuộc thi: Hải hoa dân chủ tìm hiểu về pháp luật Việt Nam | Làm việc nhóm, tổ chức chương trình |
| | | Bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo | Tham quan Nhà thờ Thiên chúa giáo, Chùa | Thực hành cả lớp, tham quan, viết thu hoạch |